TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ THANH HÓA	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 117/ 2019/HS-ST
Ngày: 18/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thưởng
2. Ông Lê Anh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Th- ký TAND Thành Phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà: Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên

Trong ngày 18/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thịnh T Sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thịnh T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ: Nguyễn Thị H; tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/12/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" khi phạm tội bị cáo mới 15 tuổi 6 tháng 26 ngày. Hiện bị cáo đang bị khởi tố ở vụ án khác theo Quyết định khở tố bị can số 156/ CSĐT ngày 29/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, theo quyết định tạm giữ ngày 21/01/2019 và lệnh tạm giam : 30/01/2019, có mặt.

-**Người hại:** Anh Trần Duy L Sinh năm 1976 " vắng mặt)

Trú tại: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

-**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lưu Đình L3 Sinh năm 1968 "có mặt)

Trú tại: đường B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00 ngày 01/11/2018 tại phòng trọ tại đường D, p. Q, Tp. T, Nguyễn Thịnh T hỏi mượn xe mô tô của anh Trần Duy L, SN: 1976 ở p. Đ, Tp. T để T đi về quê. Anh L đồng ý và đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 36B3-4632 và 01 đăng ký xe. Sau khi mượn được xe, T không về quê mà đi chơi ở huyện T, tại đây T tiêu xài và nợ nần hết 13.000.000đ. Đến ngày 02/11/2018, T nảy sinh ý định đem xe máy đi cầm cố nhưng kiểm tra giấy tờ thấy đăng ký xe và xe không trùng khớp nên T gọi điện thoại cho anh L nói muốn đổi xe khác để đi về quê cho yên tâm. Anh L đồng ý và hẹn T đế khu vực cầu Đ để đổi xe, anh L lấy lại xe Yamaha Exciter BKS: 36B3-4632 và đưa cho T xe mô tô Yamaha Exciter BKS 36B5-816.23. Sau khi đổi xe, T bảo bạn gái là Đào Thị L2, SN: 1994 ở N, Tp. Đ đang thuê trọ tại đường D, p. Q, Tp. T đem xe đi cầm cố. L2 đồng ý và mang xe đến nhà anh Lê Đình L3, SN: 1968 ở đường B, p.Q, TP. T và cầm cố lấy 13.000.000đ, số tiền này T đem đi trả nợ cá nhân. Đến ngày 05/11/2018, T cần tiền nên bảo L2 đến lấy cửa hàng cầm đồ lấy thêm số tiền 5.000.000đ. L2 đến cửa hàng cầm đồ lấy thêm 5.000.000đ về đưa cho T, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Sau đó T không lấy lại được xe cho anh L và cắt liên lạc, trốn tránh. Ngày 03/12/2018, anh Lê Đình L3 tự giác giao nộp chiếc xe mà L2 cầm cố tại cửa hàng của anh cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 228/KL-HĐ ĐGTS ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND Tp. Thanh Hóa kết luận: tại thời điểm định giá chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS: 36 B5-816.23 có trị giá: 34.000.000đ.

Đối với Đào Thị L2 là người đã trực tiếp cầm cố chiếc xe mô tô Yamaha Excieter BKS:36B5-816.23 tuy nhiên L2 không hề biết nguồn gốc chiếc xe và cũng không hưởng lợi từ việc T chiếm đoạt chiếc xe .

Đối với anh Lưu Đình L3 Quá trình điều tra anh trên không biết chiếc xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Về dân sự: Bị hại Trần Duy L đã nhận lại được chiếc xe và không có yêu cầu về phần dân sự. Anh Lê Đình L3 yêu cầu phải hoàn trả số tiền 18.000.000đ là tiền đã lấy khi cầm cố chiếc xe.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSTP ngày 25/ 3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Thịnh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Thịnh T từ 18 đến 24 tháng tù. Về dân sự: Công nhận giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong phần dân sự, Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Lưu Đình L3 số tiền là 18.000.000đ. Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự ST theo quy định tại Điều 135 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với đại diện

Viện kiểm sat. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đối chiếu giữa các lời khai tại cơ quan điều tra với lời luận tội của bị cáo tại phiên tòa, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ chứng minh: Do có mục đích chiếm đoạt từ trước nên vào Khoảng 16h30' ngày 02/11/2018 Tại khu vực Cầu Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo đã lợi dụng sự quen biết đã bằng lời nói và hành động gian dối đã tạo lòng tin để chiếm đoạt của anh Trần Duy L 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS: 36 B5-816.23 có tổng giá trị tài sản: 34.000.000đ(Ba mươi bốn triệu đồng), đem đi cầm cố để lấy tiền chơi tiêu sài cá nhân cáo thừa nhận là đúng

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thịnh T đã phạm vào tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3] Do có chủ định phạm tội từ trước nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin cho bị hại tin đó là sự thật và tự nguyện giao tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản đã đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ở vụ án này ngày 02/12/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản", vì khi phạm tội bị cáo mới 15 tuổi 6 tháng 26 ngày, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 107 của BLHS thì được coi là không có án tích, nên ở vụ án này chỉ xem xét là nhân thân của bị cáo.

Trong thời gian chờ xét xử ở vụ án này bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về phần bồi th- ờng thiệt hại: Theo báo cáo của bị hại anh Trần Duy L tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS: 36 B5-816.23 có tổng giá trị tài sản: 34.000.000đ(Ba mươi tư triệu đồng) anh L đã được nhận lại đầy đủ không yêu cầu gì, nên công nhận giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự.

Trong vụ án này anh Lưu Đình L3 là người đã cho cầm cố chiếc xe máy với tổng số tiền là 18.000.000đ nhưng do không biết nguồn gốc chiếc xe máy là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT chỉ nhắc nhở giáo dục là phù hợp pháp luật. Nay anh Liên có đơn yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Vì vậy buộc bị cáo Nguyễn Thịnh T phải hoàn trả cho anh Lưu Đình L3 số tiền 18.000.000đ.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 6, điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; Điều 135; Điều 136 của BLTTHS; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thịnh T phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thịnh T 18 (Mười tám) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Dân sự: - Công nhận giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự.

- Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Lưu Đình L3 số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, anh Lưu Đình L3 có đơn yêu cầu thi hành án; Nếu bị cáo chưa trả tiền hoặc chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 900.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án (hoặc ngày niêm yết) bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Loan

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
-VKS ND Tp Thanh Hoá;
-Công an TP.TH;
-Chi cục THADSTPTH;
-Lưu hồ sơ./.